

Số: /QĐ-UBND

Nghi Sơn, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác
cải cách hành chính năm 2022 trên địa bàn thị xã Nghi Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Kế hoạch số 301/KH-UBND ngày 28/12/2021 của UBND thị xã về ban hành kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2022; Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 07/01/2022 của UBND thị xã về việc kiểm tra thực hiện công tác cải cách hành chính và kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2022;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ thị xã Nghi Sơn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập 02 Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022 trên địa bàn thị xã Nghi Sơn, gồm các ông, bà có tên sau:

Đoàn số 1:

- Ông: Lê Ngọc Hà, Trưởng phòng Nội vụ - Trưởng đoàn
- Ông: Nguyễn Kim Khuê, Phó Chánh Văn phòng, Giám đốc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải TTHC thị xã - Phó đoàn
- Ông: Lê Văn Hoạt, Phó trưởng phòng TC-KH - Thành viên
- Ông: Tống Văn Tuấn, Phó Trưởng phòng VH-TT - Thành viên
- Ông: Hồ Sỹ Tùng, Chuyên viên phòng Tư pháp - Thành viên
- Ông: Mai Sỹ Hoàng, Chuyên viên phòng Nội vụ - Thư ký

Đoàn số 2:

- Ông: Lê Hồng Thanh, Trưởng phòng Tư pháp - Trưởng đoàn
- Bà: Dương Thị Hằng, Trưởng phòng Văn hóa Thông tin - Phó đoàn
- Ông: Phạm Văn Sơn, Phó Trưởng phòng TC-KH - Thành viên
- Ông: Lương Nhật Nam, Phó Trưởng phòng Nội vụ - Thành viên
- Ông: Nguyễn Quốc Tuấn, Chuyên viên phòng Nội vụ - Thành viên
- Bà: Mai Phương Anh, Viên chức Văn phòng HĐND&UBND - Thư ký

Điều 2. Trách nhiệm, nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn kiểm tra:

- Đoàn kiểm tra có trách nhiệm xây dựng lịch kiểm tra, triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra ở các phòng, ban, đơn vị và UBND các xã, phường;

- Tổng hợp kết quả kiểm tra báo cáo, kiến nghị xử lý theo thẩm quyền các vi phạm phát hiện qua kiểm tra tại đơn vị;

- Trưởng đoàn giám sát chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo hoạt động của Đoàn kiểm tra;

- Nhiệm vụ của các thành viên do trưởng đoàn kiểm tra phân công;

- Đoàn kiểm tra tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký

Các thành viên Đoàn kiểm tra, UBND các xã, phường, các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các tập thể và cá nhân có tên tại Điều 1, Điều 2;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Dũng

DANH SÁCH
CÁC ĐƠN VỊ CHỊU SỰ KIỂM TRA VỀ CÔNG TÁC CẢI CÁCH
HÀNH CHÍNH NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ

STT	Đoàn	Đơn vị chịu sự kiểm tra	Ghi chú
1	Đoàn số 1	1. Xã Anh Sơn 2. Xã Thanh Sơn 3. Xã Thanh Thủy 4. Xã Các Sơn 5. Xã Định Hải 6. Phường Hải Thanh 7. Phường Hải An	
2	Đoàn số 2	1. Phường Ninh Hải 2. Phường Hải Lĩnh 3. Phường Hải Thượng 4. Xã Nghi Sơn 5. Xã Tân Trường 6. Xã Tùng Lâm	

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Về việc thực hiện công tác cải cách hành chính và thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2022

(Đề cương dành cho các đơn vị chịu sự kiểm tra, giám sát)

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Tổ chức chỉ đạo, điều hành CCHC

- Việc ban hành văn bản chỉ đạo (tổng số văn bản ban hành, nội dung và tình hình triển khai thực hiện các văn bản đó).
- Sáng kiến, cách làm hiệu quả trong triển khai công tác CCHC.

2. Thực hiện kế hoạch CCHC

- Nêu rõ việc xây dựng và ban hành kế hoạch CCHC của cơ quan, đơn vị. Kết quả triển khai thực hiện kế hoạch, trong đó nêu rõ mức độ đạt được trong thực hiện các nội dung của kế hoạch.

3. Công tác tuyên truyền về công tác CCHC

- Việc xây dựng và ban hành kế hoạch tuyên truyền CCHC của cơ quan, đơn vị.
- Kết quả thực hiện kế hoạch tuyên truyền, nêu rõ cách thức thực hiện và mức độ hoàn thành kế hoạch.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

1. Tổ chức thực hiện văn bản pháp luật tại địa phương

- Triển khai văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) tại địa phương.
- Thực hiện các hoạt động theo dõi, thi hành pháp luật.
- Kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản QPPL tại địa phương.
(Đưa văn bản và số liệu kiểm chứng cụ thể vào báo cáo)

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1 Rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa TTHC

- Ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính;
- Tổ chức rà soát được bao nhiêu TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, thực hiện được việc cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định, ở lĩnh vực nào.

2.2 Về công khai thủ tục hành chính

- Bao nhiêu Thủ tục hành chính được công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị.

2.3 Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

- Về cơ sở vật chất hiện nay của Bộ phận một cửa thị xã và các xã phường.
- Việc thực hiện các thủ tục liên thông thế nào. Có bao nhiêu thủ tục liên thông đến thời điểm báo cáo.
- Cán bộ, công chức thái độ làm việc thế, trình độ chuyên môn.

2.4 Kết quả giải quyết TTHC

- Việc thực hiện hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận được bao nhiêu hs giải quyết được bao nhiêu đúng hạn, bao nhiêu quá hạn

* Lý do quá hạn

- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai:

Tổng hồ sơ tiếp nhận hs, hồ sơ giải quyết chậm hạn hs

* Lý do quá hạn:

- Kết quả giải quyết TTHC trong lĩnh vực xây dựng

Tổng hồ sơ tiếp nhận hs, hồ sơ giải quyết chậm hạn hs

* Lý do quá hạn:

- Số văn bản, hồ sơ công việc của UBND thị xã và các xã, phường được trao đổi, tạo lập, ký số trên môi trường điện tử đạt tỷ lệ%; tỷ lệ số hóa hồ sơ TTHC đạt%; Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 3%, Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 4%.

2.5. Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với các thủ tục hành chính.

- Công khai kết quả trả lời PAKN của cá nhân, tổ chức đối với quy định TTHC thuộc thẩm quyền

- Xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Thực hiện quy chế làm việc của UBND

- Kết quả thực hiện Quy chế làm việc

- Thực hiện quy chế dân chủ và dân vận chính quyền ở đơn vị:

- Thực hiện quy định về số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại đơn vị

- Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý

4. Xây dựng và nâng cao đội ngũ cán bộ công chức

- Tình hình đội ngũ cán bộ, công chức tại địa phương. *(Tỷ đạt chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã, cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong năm, Công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức...)*

5. Cải cách tài chính công

- Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách

- Thực hiện công khai dự toán, quyết toán ngân sách và các hoạt động tài chính xã.

- Công tác quản lý tài sản công.

- Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan, đơn vị.

6. Hiện đại hóa hành chính

- Ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT đúng thời gian quy định

- Triển khai ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc

- Văn bản trao đổi dưới dạng điện tử, văn bản trao đổi dưới dạng điện tử sử dụng chữ ký số.

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến (Tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 3; tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 4)

- Hoạt động của trang thông tin điện tử

- Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)
- Áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng (ISO 9001) theo quy định